

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải tHnh ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 339/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Phiên hòa giải ngày 27-7-2020 vắng mặt Ủy ban nhân dân thành phố M, anh Nguyễn Phúc L, chị Cù Thị Bích Nga. Căn cứ Khoản 3 Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Bùi Thanh L, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 01 đường H, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 25A/3, khu phố B, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Thanh L là ông Lê Văn S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 456/1, đường N, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2. *Bị đơn*: Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 15, khu phố B, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: 55/7, khu phố H, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 607, tổ 17, ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.3.1. Bùi Văn M, sinh năm: 1930.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn M là ông Lê Văn S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 456/1, đường N, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.3.2. Huỳnh Thị M1, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: 55/7, khu phố H, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 607, tổ 17, ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang  
Người đại diện ủy quyền của bà Huỳnh Thị M là ông Nguyễn Ngọc H1 sinh năm: 1960.

Địa chỉ: 55/7, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 607, tổ 17, ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

1.3.3. Nguyễn Phúc L sinh năm : 1986.

Địa chỉ : 80/40/10 đường số 1, phường M B, quận G, TP Hồ Chí Minh.

Tạm trú : 95/6 đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.3.4. Cù Thị Bích N, sinh năm : 1993.

Địa chỉ : Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1.3.5 Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ : 36 đường H, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất ngày 06-3-2015 giữa Nguyễn Minh Hoàng H với Nguyễn Ngọc H1 được công chứng tại Phòng công chứng C số 0133 ngày 06-3-2015.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Minh Hoàng H với Nguyễn Ngọc H1 phần đất thửa số 452, tờ bản đồ số 21 diện tích 139,9m<sup>2</sup> tại khu phố B, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang được công chứng số 0643 ngày 06-3-2015.

- Bà Nguyễn Minh Hoàng H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H1 số tiền 724.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nói trên. Thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15-8-2020.

Sau khi bà Nguyễn Minh Hoàng H thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc H1 xong số tiền 724.000.000 đồng, thì ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nguyễn Minh Hoàng H có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh phân thay đổi trang 3 theo hồ sơ gốc 010934 ngày 02-11-2016 ( từ ông Nguyễn Ngọc H1 sang bà Nguyễn Minh Hoàng H).

Kể từ khi ông H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thi Hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

**2.2 Về án phí DSST:** Áp dụng Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Minh Hoàng H phải chịu 8.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc H1 phải chịu 8.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Bùi Thanh L số tiền 600.000 đồng. Ông L đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai số 0013450; 0013449 ngày 12-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Ngọc Hoa**